

Bản án số: **50/2020/HS-ST**
Ngày: 07-08-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây

Bà Cao Thị Ân

Bà Nguyễn Thị Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký TAND tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Sen - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở TAND tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2020/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Lương Thành Đ. Tên gọi khác: không. Sinh 29/01/1991 tại tỉnh Đ. Giới tính: Nam. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: 4/1 ấp A, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Đ. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Ngọc L, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị Út B, sinh năm 1967. Gia đình có 04 anh chị em, bị can là con thứ B và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt giữ ngày 25/9/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1894/CQĐT ngày 03/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

M Duy Th, sinh năm 27/8/1996 tại Đ. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đ. Chỗ ở hiện nay: 4/1 ấp A xã Tr, huyện Tr, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông M Văn H, sinh

năm 1970, và bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1969; Không có anh chị em ruột và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt giữ ngày 25/9/2019, chuyển tạm giam theo Lệnh số 1895/CQĐT ngày 03/10/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Hoàng Thị Xuân M**, sinh năm 1997. (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Bà **Đỗ Thị Út B**, sinh năm 1962. (có mặt)

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đ.

- Người làm chứng:

1. Ông **Lê Tiến Ph**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 505 Quốc lộ 1A, ấp H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đ.

2. Ông **Trần Qu Tr**, sinh năm 1989

Địa chỉ: ấp 1, xã lộ 25, huyện Th, tỉnh Đ

3. Ông **Lương Ngọc L**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện Tr, tỉnh Đ.

- Người bào chữa theo chỉ định của bị cáo Đ, bị cáo Th: Luật sư **Nguyễn Quốc Thành**, thuộc Công ty Luật TNHH MTV Nam Hải, Đoàn luật sư tỉnh Đ. (có mặt)

Địa chỉ: R175 V, phường Th, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lương Thành Đ và M Duy Th là những người nghiện chất ma túy và cùng thuê nhà trọ tại địa chỉ 4/1 ấp A, xã Tr, huyện Tr, tỉnh Đ. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, thông qua sự giới thiệu của người nghiện tên Hằng (không rõ họ địa chỉ) thì Đ biết số điện thoại của người bán ma túy là Qu ngụ huyện Hóc Môn, thành phố Hồ Chí Minh. Từ ngày 17/7/2019 đến ngày 25/9/2019, Lương Thành Đ đã 06 lần mua ma túy loại Methamphetamine của Qu bằng cách, Đ dùng số điện thoại 0792637453 hoặc 0933998621 gọi cho Qu theo số điện thoại 0931485657 hoặc 0933646028 để thỏa thuận giá cả, số lượng ma túy và cách thanh toán. Thỏa thuận xong, Đ chuyển tiền qua Internet Bnking từ tài khoản số 0421000534940 mang tên Hoàng Thị Xuân M (bạn gái của Đ) sang tài khoản ATM của Qu gồm tài khoản số 0109795992 mang tên Phạm Ngọc Tuất tại Ngân

hàng Đông Á Bnk Chi nhánh thành phố H và tài khoản số 6612205578707 mang tên Võ Thương T tại Ngân hàng AGRIBNK Chi nhánh L. Sau khi Đ đã chuyển tiền thì Qu trực tiếp mang giao ma túy tại nơi ở của Đ số 4/1 ấp A, xã Tr Hòa, huyện Tr, tỉnh Đ, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 17/7/2019, Lương Thành Đ mua 100 gram ma túy đá của Qu với giá tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và Đ dùng tài khoản số 0421000534940 tên Hoàng Thị Xuân M chuyển trước 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Qu vào tài khoản số 0109795992 tên Phạm Ngọc T, còn 30.000.000đ (B mươi triệu đồng) thì Qu trực tiếp nhận từ Đ khi giao ma túy.

- Lần thứ hai: Vào ngày 11/8/2019, Lương Thành Đ mua 200gam ma túy đá của Qu với giá tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cùng 50gam bột đá (giống ma túy đá nhưng không phải ma túy với giá tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và Đ dùng tài khoản số 0421000534940 tên Hoàng Thị Xuân M chuyển trước 35.000.000đ (B mươi lăm triệu đồng) cho Qu vào tài khoản số 6612205578707 tên V, còn 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) khi Qu giao ma túy thì Đ chuyển vào tài khoản của Võ Thương T.

- Lần thứ B: Vào ngày 13/8/2019, Lương Thành Đ mua 150gam ma túy đá của Qu với giá tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và Đ dùng tài khoản số 0421000534940 tên Hoàng Thị Xuân M chuyển trước 10.000.000đ (Mười triệu đồng) cho Qu vào tài khoản số 6612205578707 tên Võ Thương T, còn 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) khi Qu giao ma túy thì Đ chuyển vào tài khoản của Võ Thương T.

- Lần thứ tư: Vào ngày 15/8/2019, Lương Thành Đ mua 130gam ma túy đá của Qu với giá tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và Đ dùng tài khoản số 0421000534940 tên Hoàng Thị Xuân M chuyển hết 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho Qu vào tài khoản số 6612205578707 tên Võ Thương T và Qu mang ma túy đến nhà giao cho Đ.

- Lần thứ năm: Vào ngày 31/8/2019, Lương Thành Đ mua 100gam ma túy đá của Qu với giá tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và Đ dùng tài khoản số 0421000534940 tên Hoàng Thị Xuân M chuyển trước 30.000.000đ (B mươi triệu đồng) cho Qu vào tài khoản tên Phạm Ngọc Tuất, còn 10.000.000đ (Mười triệu đồng) thì Qu trực tiếp nhận từ Đ khi giao ma túy.

- Lần thứ sáu: Ngày 23/9/2019, Lương Thành Đ mua 100gam ma túy đá của Qu với giá tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) và Đ dùng tài khoản số 0421000534940 tên Hoàng Thị Xuân M chuyển trước 35.000.000đ (B mươi lăm triệu đồng) cho Qu vào tài khoản tên Phạm Ngọc T, còn 5.000.000đ (Năm triệu đồng) thì Qu trực tiếp nhận từ Đ khi giao ma túy.

Sau khi mua ma túy của Qu thì Đ sử dụng một ít, số ma túy còn lại Đ đã bán:

- Vào tháng 9/2019, đã bán B lần, mỗi lần 0,2gam cho Trần Qu Tr, sinh năm 1989, ngụ trú tại ấp 1, xã lộ 25, huyện Th, tỉnh Đ, mỗi lần với giá tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) và cho Tr sử dụng chung 02 lần tại nhà Đ.

- Vào tháng 8/2019, Đ đã bán 50gam ma túy đá với giá tiền 23.000.000đ (Hai mươi B triệu đồng) cho Yên có số điện thoại là 0973804042 (không rõ năm sinh và địa chỉ cụ thể) tại khu vực chợ Ph, huyện Đ, tỉnh Đ và Đ thu L được 3.000.000đ (B triệu đồng).

Đến 15 giờ ngày 25/9/2019, Yên gọi điện thoại cho Đ đặt mua 50gam ma túy đá, Đ đồng ý bán với giá 23.000.000đ (Hai mươi B triệu đồng) và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại ấp D3, xã G 1, huyện Th, tỉnh Đ. Đ lấy 49,9571 gam ma túy loại Methamphetamine cùng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nói M Duy Th thuê xe ô tô mang ma túy đi bán cho Yên tại ấp D3, xã G 1, huyện Th, tỉnh Đ và nhận 23.000.000đ (Hai mươi B triệu đồng) mang về cho Đ. M Duy Th đồng ý mang gói ma túy trên rồi thuê xe ô tô biển số 60A-59294 của Lê Tiến Ph chở đi. Do Ph không biết Th bán ma túy nên đã đồng ý chở Th đi với số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng), Th lên xe để hộp đựng ma túy vào phía trước chỗ ngồi của Th. Khi đến khu vực ấp D 3 thì Th bảo Ph dừng xe và sử dụng số điện thoại 0369584380 của Th gọi điện thoại cho Yên để giao ma túy thì bị Công an huyện Thống Nhất, tỉnh Đ Ph hiện bắt giữ Th và thu 49,9571 gam ma túy loại Methamphetamine cùng 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo có số sim là 0369584380. Khám xét nơi ở của M Duy Th thì thu giữ 01 (một) khẩu súng đồ chơi, 02 (hai) quả nỏ hình trụ tròn, 01 (một) bình xịt hơi cay màu đen.

Ngày 26/9/2019, Công an huyện Th bắt giữ Lương Thành Đ đồng thời khám xét thu giữ tại nơi ở của Đ các vật chứng là 265,0401 gam ma túy loại Methamphetamine; 01 (một) điện thoại di động hiệu SAM SUNG A70 màu đen có số sim 0792637453; 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu trắng cùng 05 (năm) viên đạn bằng kim loại; 03 cân điện tử; 01 dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi xách; 40.200.000đ (Bốn mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

Đối với 01 khẩu súng bằng kim loại màu trắng cùng 05 (năm) viên đạn bằng kim loại thì Lương Thành Đ mua của Qu với giá 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) vào tháng 7/2019. Sau khi mua về thì Đ không thay đổi đặc trưng và được cất giấu tại nhà thì bị thu giữ.

* Tại Bản kết luận giám định số 1153/KLGD-PC09 ngày 01/10/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận về số ma túy thu giữ:

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu: M1) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 49,9571 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu: M2A) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 59,1771 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M2B) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 108,7620 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M3) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,6651 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M5) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 48,4788 gam loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong (ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 13,5302gam loại Dimethyl sulfone. Dimethyl sulfone không nằm trong danh mục chất ma túy và tiền chất Bn hành kèm theo nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Tại Bản kết luận giám định số 4643/KLGD-PC09 ngày 06/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về số vũ khí thu giữ như sau:

- 01 khẩu súng (thu của Th) (nêu tại Mục 2.1) là đồ chơi nguy hiểm, thuộc loại súng hơi, bắn đạn hình cầu đường kính 6mm, không phải là vũ khí quân dụng; 01 bình xịt (thu của Th) là công cụ hỗ trợ, thuộc loại bình xịt hơi cay. Bình xịt hơi cay chứa các hợp chất hóa học làm chảy nước mắt, gây đau và mù tạm thời, thông thường được dùng để tự vệ.

- 01 khẩu súng (thu của Đ) (nêu tại Mục 2.3) nguyên là đồ chơi nguy hiểm, thuộc loại súng hơi, bắn đạn hình cầu đường kính 6mm. Hiện tại, khẩu súng là vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (do thay đổi cấu tạo để bắn đạn nổ). Để xác định tầm sát thương của khẩu súng nêu tại Mục 2.3, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (PC04) tổ chức bắn thực nghiệm; 05 viên đạn (thu của Đ) là đạn thể thao cỡ (5,6 x 15)mm, dùng cho súng thể thao như: TOZ 8 (Nga), Anschütz (Đức), Walther (Đức)...; súng quân dụng như: Frommer Type M-29 (Hungary); Galesi Mod. 503 A (Italy)..., súng chế tạo thủ công như: súng bút, súng đồ chơi nguy hiểm thay đổi cấu tạo.. (Bút lục số 68).

* Tại Bản kết luận giám định số 4643/KLGD-PC09 ngày 25/10/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận về số quả nổ thu giữ của M Duy Th: 02 mẫu vật gửi đến giám định đều là quả nổ tự tạo. Bên trong có chứa chất bột màu trắng vàng, thành phần chính gồm Kaliclorat (KCLO3) và lưu huỳnh (S). Không đủ cơ sở xác định tính năng tác dụng và tầm sát thương-(Bút lục số 67).

Tại Cáo trạng số 748/CT-VKS-P1 ngày 27/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ truy tố Lương Thành Đ, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại Điều 251 khoản 4 điểm b và Điều 304 khoản 1 Bộ luật Hình sự.

- M Duy Th, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 khoản 3 điểm b Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ: Giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo Lương Thành Đ và M Duy Th về tội danh và hình phạt. Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này: Đối với Lương Thành Đ là người trực tiếp mua bán ma túy với tên Qu (không rõ lai lịch) với khối lượng bị thu giữ 267,0401 gam Methamphetamine hành vi phạm tội trên thuộc tình tiết định khung khoản 4 Điều 251 BLHS; Ngoài ra bị cáo còn tàng trữ trái phép 01 khẩu súng màu trắng, loại Warning có số hiệu: 18Q.08663 và 05 viên đạn bằng kim loại đã được giám định là vật có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng. Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng; thật thà khai báo nhận tội, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án; có quá trình tham gia quân đội đã xuất ngũ, chưa có tiền án tiền sự thuộc tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo M Duy Th là đồng phạm trong vụ án với khối lượng bị thu giữ 49,9571 gam Methamphetamine; bị cáo chưa hưởng L, thật thà khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án thuộc tình tiết giảm nhẹ điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ nêu trên đề nghị hội đồng xét xử tuyên phạt: Lương Thành Đ từ **18** (mười tám) năm đến **20** (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ **01** (một) đến **02** (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội là từ **19** (mười chín) năm đến **22** (hai mươi hai) năm tù.

Đề nghị xử phạt M Duy Th từ **14** (mười bốn) đến **16** (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định pháp luật. Riêng số tiền 40.200.000 đ (bốn mươi triệu, hai trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy đề nghị tịch thu xung công theo quy định.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Quốc Thành bào chữa cho các bị cáo Lương Thành Đ và M Duy Th:

Thông nhất Cáo trạng VKSND tỉnh Đ truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội, tội danh, hình phạt theo quy định, không tranh luận gì thêm. Tuy nhiên mức hình phạt đề nghị xử phạt các bị cáo còn quá nghiêm khắc. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các bị cáo về mặt nhận thức còn hạn chế, các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như VKSND tỉnh đã nêu; bị cáo có ý thức tự nguyện khắc phục hậu

quả ... Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và tuyên mức hình phạt dưới khung hình phạt để cải tạo tốt, sớm trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, qua thẩm vấn công khai, tranh luận. Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ, kết luận giám định về khối lượng ma túy và lời khai của bị cáo là phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Lương Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo Điểm b, Khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo M Duy Th theo Điểm b, Khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Xét hành vi của bị cáo thực hiện trong vụ án:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lương Thành Đ và M Duy Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Lương Thành Đ và M Duy Th là những người nghiện chất ma túy và cùng thuê nhà trọ tại địa chỉ 4/1 ấp A, xã Tr , huyện Tr, tỉnh Đ. Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, thông qua sự giới thiệu của người nghiện tên Hằng (không rõ họ địa chỉ) thì Đ biết số điện thoại của người bán ma túy là Qu ngụ huyện Hóc Môn, thành phố H. Từ ngày 17/ 7/ 2019 đến ngày 25/ 9/ 2019, Lương Thành Đ đã 06 lần mua ma túy loại Methamphetamine của Qu, Đ dùng số điện thoại 0792637453 hoặc 0933998621 gọi cho Qu theo số điện thoại 0931485657 hoặc 0933646028 để thỏa thuận giá cả, số lượng ma túy và cách thanh toán.

cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào ngày 17/7/2019, Lương Thành Đ mua 100 gram ma túy đá của Qu với giá tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

- Lần thứ hai: Vào ngày 11/8/2019, Lương Thành Đ mua 200gam ma túy đá của Qu với giá tiền 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cùng 50gam bột đá (giống ma túy đá nhưng không phải ma túy với giá tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng)

- Lần thứ B: Vào ngày 13/8/2019, Lương Thành Đ mua 150gam ma túy đá của Qu với giá tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng)

- Lần thứ tư: Vào ngày 15/8/2019, Lương Thành Đ mua 130gam ma túy đá của Qu với giá tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng)

- Lần thứ năm: Vào ngày 31/8/2019, Lương Thành Đ mua 100gam ma túy đá của Qu với giá tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng)

- Lần thứ sáu: Ngày 23/9/2019, Lương Thành Đ mua 100gam ma túy đá của Qu với giá tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng). Tất cả các lần mua ma túy Đ là người trực tiếp nhận và thanh toán tiền cho tên Qu.

Sau mỗi lần mua ma túy của Qu thì Đ sử dụng một ít, số ma túy còn lại Đ đã bán cho Trần Qu Tr sinh năm 1989, ngụ trú tại ấp 1, xã lộ 25, huyện Th, tỉnh Đ, (03 lần vào tháng 9/ 2019; mỗi lần 0,2 gam với giá 200.000 đ, và cho Tr sử dụng chung 02 lần tại nhà Đ.

- Vào tháng 8/2019, Đ đã bán 50 gam ma túy đá với giá tiền 23.000.000đ (Hai mươi B triệu đồng) cho đối tượng tên Yển, có số điện thoại là 0973804042 (không rõ năm sinh và địa chỉ cụ thể) tại khu vực chợ Ph, huyện Đ, tỉnh Đ và Đ thu L được 3.000.000đ (B triệu đồng).

Đến 15 giờ ngày 25/9/2019, Y gọi điện thoại cho Đ đặt mua 50gam ma túy đá, Đ đồng ý bán với giá 23.000.000đ (Hai mươi B triệu đồng) và thỏa thuận địa điểm giao ma túy tại ấp D3, xã G1, huyện Th, tỉnh Đ. Đ lấy 49,9571 gam ma túy loại Methamphetamine cùng số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) nói M Duy Th thuê xe ô tô mang ma túy đi bán cho Yển tại ấp D3, xã Gi 1, huyện Th và nhận 23.000.000đ (Hai mươi B triệu đồng) mang về cho Đ. M Duy Th đồng ý mang gói ma túy trên rồi thuê xe ô tô biển số 60A-59294 của Lê Tiến Ph chở đi. Khi đến khu vực ấp D3 thì Th bảo Ph dừng xe và sử dụng số điện thoại 0369584380 của Th gọi điện thoại cho Yển để giao ma túy thì bị Công an huyện Th, tỉnh Đ Ph hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của Lương Thành Đ và M Duy Th đã được điều tra, làm rõ và truy tố trước pháp luật hôm nay.

Hành vi của bị cáo Lương Thành Đ đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. và tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm b, Khoản 4 Điều 251 và khoản 1 Điều 304 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của M Duy Th đã phạm và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại các Điểm b, Khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì hám L đã thực hiện hành vi phạm tội và nhận tội hôm nay. Hành vi trên, đã góp phần làm băng hoại xã hội, suy đồi nòi giống, gây ra các loại bệnh nguy hiểm khác, nhất là căn bệnh HIV/AIDS hiện nay chưa có thuốc chữa, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, thể hiện là công dân xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến việc bài trừ ma túy ở địa phương.

Trong vụ án này, bị cáo Lương Thành Đ là người trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tên Qu (không rõ lai lịch) với tổng trọng lượng ma túy bị thu giữ là 267,0401 gam ma túy loại Methamphetamine, phạm vào tình tiết định khung, quy định tại Điểm b, Khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm khắc nhất, cách ly xã hội một thời gian dài nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung. Bị cáo M Duy Th là đồng phạm, với vai trò giúp sức cho Lương Thành Đ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho đối tượng tên Yển ở Dốc Mơ 3, xã Gia Tân 1, huyện Th với khối lượng ma túy là 45, 9571 gam loại Methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 3 Điều 251 BLHS. Do đó, cũng cần áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, qua khám xét còn Ph hiện Lương Thành Đ tàng trữ 01 (một) khẩu súng ngắn và 05 (năm) viên đạn. Qua giám định đã được kết luận Khẩu súng là đồ chơi nguy hiểm thuộc loại vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng (do thay đổi cấu tạo để bắn đạn nổ) và 05 viên đạn là đạn thể thao có thể dùng cho súng quân dụng. Do vậy hành vi của Đ còn cấu thành tội “Tàng trữ vũ khí quân dụng” theo quy định khoản 1 Điều 304 BLHS và phải chịu mức hình phạt tương xứng về tội danh trên là có cơ sở.

Về các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo Lương Thành Đ, M Duy Th thành khẩn khai báo; tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án; có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự); Riêng Đ có quá trình tham gia quân đội, là bộ đội đã xuất ngũ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Với các tình tiết giảm nhẹ trên, hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, chiếu cố cho các bị cáo chỉ tuyên mức án dưới khung hình phạt quy định đối với Lương Thành Đ M Duy Th cho các bị cáo cũng thỏa đáng với pháp luật..

Trong vụ án này còn có đối tượng Lê Tiến Ph là lái xe do Th thuê chở Th đi bán ma túy cho đối tượng Yển nhưng không biết việc Th mang theo ma túy nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp.

Đối với các đối tượng Yến là người mua ma túy của Đ và đối tượng Qu là người bán ma túy không rõ lai lịch, địa chỉ, cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trần Qu Tr 03 lần mua ma túy của Đ, cơ quan điều tra công an huyện Thống Nhất đã chuyển hồ sơ về UBND xã Lộ 25 xử lý giáo dục tại địa phương là phù hợp nên không xem xét.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với khối lượng ma túy sau giám định còn lại tại gói niêm phong số 1153/LKGD-PC09 ngày 01/10/2019; 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh, 03 (B) cân điện tử mini; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, 01 (một) bình xịt hơi cay, 02 (hai) quả nổ hình trụ tròn (thu giữ của Th); 01 (một) túi xách (thu giữ của Đ) ... là chất cấm do Nhà nước độc quyền quản lý, là dụng cụ sử dụng ma túy; đồ chơi nguy hiểm cấm lưu hành; tài sản không có giá trị lớn nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 02 điện thoại : 1 (một) điện thoại hiệu Samsung A.70 màu đen (kèm sim) số 0792637453 thu giữ của Đ; 01 (một) điện thoại hiệu Vivo (kèm sim) số 610369584380 thu giữ của Th là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu Ph mãi xung công theo quy định.

- Đối với số tiền 40.200.000 đ (bốn mươi triệu, hai trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo Đ sử dụng mua bán ma túy mà có cần tịch thu xung công quỹ Nhà nước theo quy định.

- Đối với vật chứng là 01 (một) khẩu súng WARNING bằng kim loại màu trắng (thu giữ của Đ) có số hiệu 18Q08663 và 05 viên đạn (thu giữ của Đ) là vật chứng có tính năng tác dụng như vũ khí quân dụng, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ đã chuyển giao cho cơ quan chức năng BCHQS tỉnhĐ quản lý theo quy định là đúng quy định nên ghi nhận.(Lệnh nhập kho số 02VC ngày 17.04.2020 và Biên bản giao nhận ngày 15.05.2020).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK.20/046 ngày 29/05/2020 và giấy Ủy nhiệm chi số UNC.033 ngày 01/06/2020 tại Kho Bạc Nhà Nước tỉnh Đ)

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ về vụ án:

Đề nghị về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên ghi nhận. Tuy nhiên về tình tiết tăng nặng theo điểm g, khoản 1 Điều 52 là không phù hợp nên không ghi nhận.

Quan điểm Luật sư bào chữa Nguyễn Quốc Thành: Về các tình tiết giảm nhẹ

là phù hợp nên ghi nhận. Riêng tình tiết cho rằng các bị cáo khắc phục hậu quả là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo **Lương Thành Đ** phạm tội “Mua bán chuyển trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” và **M Duy Th** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

[2] Về áp dụng điều luật:

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 4, Điều 251; khoản 1 Điều 304; Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Lương Thành Đ 18 (mười tám)** năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và **01 (một)** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự; Tổng hợp hình phạt chung cho hai tội, buộc bị cáo **Lương Thành Đ** phải chấp hành hình phạt chung là **19 (mười chín)** năm tù. **Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019.**

Căn cứ vào Điểm b, Khoản 3, Điều 251, Điểm s, t Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 54, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **M Duy Th 12 (mười hai)** năm tù. **Thời hạn tù tính từ ngày 25/9/2019.**

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1153/LKGĐ-PC09 ngày 01/10/ 2019; 01 bình nhựa có gắn nổ thủy tinh, 03 (B) cân điện tử mini; 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen, 01 (một) bình xịt hơi cay, 02 (hai) quả nổ hình trụ tròn (thu giữ của Th); 01(một) túi xách (thu giữ của Đ).

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 1 (một) điện thoại hiệu Samsung A.70 màu đen (kèm sim) số 0792637453 (thu giữ của Đ); 01 (một) điện thoại hiệu Vivo (kèm sim) số 610369584380 (thu giữ của Th).

- Tịch thu xung công số tiền 40.200.000 đ (bốn mươi triệu, hai trăm ngàn đồng) là tiền bị cáo Đ sử dụng mua bán ma túy.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK.20/046 ngày 29/05/2020 và giấy Ủy nhiệm chi số UNC.033 ngày 01/06/2020 tại Kho Bạc Nhà Nước tỉnh Đ)

[4] Về án phí:

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, luật sư bào chữa theo quy định pháp luật. Người có quyền L nghĩa vụ liên quan. Báo cho biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- PV 27, Sở Tư pháp;
- Công an tỉnh Đ;
- THAHS - THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Đường sự, Luật sư;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Lượng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số:49/2020/HSST - QĐTG

Đ, ngày 30 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH TẠM GIAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lượng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Đây

Bà Cao Thị Ân

Nguyễn Thị Chi

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hà Vân - Thư ký TAND tỉnh Đ.

Căn cứ các Điều 109, 113, 119 và Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Căn cứ biên bản nghị án ngày 30/7/2020 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;
Xét thấy cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1:

Tạm giam bị cáo: **Huỳnh Văn Thảo**, Giới tính: Nam; HKTT: ấp 3, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lái xe

Bị Tòa cấp sơ thẩm xử phạt **12 (mười hai) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2019 về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Điều 2:

Cơ sở giam giữ Trại tạm giam công an tỉnh Đ có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đ;
- Bị cáo - Trại giam B5;
- Lưu (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **89/TBKQXX**

Đ, ngày 30 tháng 11 năm 2018

**THÔNG BÁO
KẾT QUẢ XÉT XỬ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH Đ

- Căn cứ Điều 262 - Bộ luật tố tụng hình sự 2015.
- Căn cứ bản án hình sự sơ thẩm số 89/2018/HS-ST ngày 30/11/2018.

Thông báo đến:

- UBND xã Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đ;

Về việc bị cáo:

Nguyễn Phong Cảnh (tên gọi khác Minh, Nguyễn Thanh Phong), sinh ngày 19/4/2001, tại Ninh Thuận; HKTT: Khu phố 12, xã Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Thủy, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Thanh Loan, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt: **05 (năm) tháng 10 (mười) ngày tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/6/2018. Về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tòa án nhân dân tỉnh Đ thông báo để ủy Bn nhân dân xã, phường được rõ.

(Lưu ý: Bản án sơ thẩm trên sẽ chưa có hiệu lực pháp luật nếu bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Sơn